

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy chế quản lý, vận hành và khai thác  
Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Bắc Giang**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức  
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm  
2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm  
pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006;*

*Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2007 của Chính  
phủ Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 09/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 01 năm 2019 của  
Chính phủ Quy định về chế độ báo cáo của cơ quan hành chính nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2020 của  
Chính phủ quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số  
78/TTr-STTTT ngày 08 tháng 12 năm 2022.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý, vận hành và khai thác Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Bắc Giang.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 01 năm 2023.

**Điều 3.** Giám đốc sở, Thủ trưởng cơ quan thuộc UBND tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan theo ngành dọc Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh; Chủ tịch UBND huyện, thành phố; Chủ tịch UBND xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Vụ Pháp chế - Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN và các tổ chức CT-XH tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- VP UBND tỉnh: LĐVP, TKCT, các phòng, đơn vị,  
Trung tâm TT (đăng công báo);
- Lưu: VT, KGVX.Cường.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Mai Sơn**

**QUY CHẾ**

**Quản lý, vận hành và khai thác Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Bắc Giang**  
*(Kèm theo Quyết định số 61 /2022/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2022  
của UBND tỉnh Bắc Giang)*

**Chương I  
QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

## 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về nguyên tắc, trách nhiệm, cơ chế phối hợp trong quản lý, vận hành và khai thác Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Bắc Giang.

## 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã; các cơ quan theo ngành dọc Trung ương đồng trên địa bàn tỉnh (viết tắt là cơ quan, đơn vị); cán bộ, công chức, viên chức, các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thực hiện quản lý, vận hành và khai thác Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Bắc Giang.

**Điều 2. Giải thích từ ngữ**

1. Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Bắc Giang là Hệ thống thông tin phục vụ chế độ báo cáo theo quy định pháp luật trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; được cài đặt tại Trung tâm dữ liệu của tỉnh, sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng, mạng Internet để vận hành, khai thác, sử dụng; có tên miền truy cập là <https://baocao.bacgiang.gov.vn>.

2. Tài khoản là tên (username) và mật khẩu (password) được cấp cho cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thực hiện các chế độ báo cáo trên Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Bắc Giang.

3. Tài khoản quản trị là tài khoản có đầy đủ các quyền quản lý, quản trị, khai thác trên Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Bắc Giang.

4. Tài khoản người dùng là tài khoản được cấp cho các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân để thực hiện khai thác, cung cấp và tổng hợp dữ liệu phục vụ các chế độ báo cáo trên Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Bắc Giang.

**Điều 3. Nguyên tắc quản lý, vận hành và khai thác Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Bắc Giang**

1. Việc quản lý, vận hành và khai thác Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Bắc Giang tuân thủ quy định của pháp luật về ứng dụng công nghệ thông tin, văn thư, lưu trữ, an toàn, an ninh thông tin và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Bắc Giang phải được duy trì hoạt động ổn định, thông suốt.

3. Các số liệu báo cáo phải đồng bộ, thống nhất giữa các ngành về khái niệm, phương pháp tính và đơn vị tính để bảo đảm thuận lợi cho việc tổng hợp, chia sẻ, liên thông, kết nối dữ liệu.

4. Sử dụng bộ mã tiếng Việt Unicode chuẩn TCVN 6909-2001 để cung cấp thông tin, dữ liệu báo cáo trên Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Bắc Giang.

5. Việc kết nối, tích hợp, chia sẻ, đồng bộ dữ liệu giữa các Hệ thống thông tin với Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Bắc Giang được thực hiện theo các quy định pháp luật hiện hành.

6. Việc nâng cấp, mở rộng Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Bắc Giang được mở rộng, nâng cấp để đảm bảo theo yêu cầu của Chính phủ, bộ, ngành có liên quan và các yêu cầu thực tiễn của địa phương.

## **Chương II** **QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

### **Điều 4. Quản lý tài khoản người dùng**

1. Sở Thông tin và Truyền thông thực hiện việc cấp tài khoản quản trị và tài khoản người dùng cho các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân trên cơ sở văn bản đề nghị của các cơ quan, đơn vị.

2. Trường hợp người dùng thay đổi vị trí công tác, chuyển đơn vị công tác, thôi việc hoặc nghỉ hưu; các cơ quan, đơn vị gửi văn bản đề nghị Sở Thông tin và Truyền thông thay đổi thông tin, hoặc khóa tài khoản người dùng trên Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Bắc Giang.

3. Thời gian thực hiện cấp mới, thay đổi thông tin hoặc khóa tài khoản người dùng được thực hiện trong vòng 01 ngày làm việc kể từ khi Sở Thông tin và Truyền thông nhận được văn bản đề nghị của các cơ quan, đơn vị.

4. Cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân được cấp tài khoản trên Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Bắc Giang có trách nhiệm quản lý, sử dụng tài khoản đúng mục đích; đảm bảo bảo mật thông tin tài khoản sau khi tiếp nhận; thực hiện thay đổi mật khẩu sử dụng ít nhất 01 lần/06 tháng.

### **Điều 5. Cập nhật, cấu hình, thực hiện danh mục chế độ báo cáo trên Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Bắc Giang**

1. Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm cập nhật, cấu hình danh mục báo cáo trên Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Bắc Giang trên cơ sở Quyết định ban hành Danh mục báo cáo phục vụ mục tiêu quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh của cấp có thẩm quyền theo quy định.

2. Các cơ quan, đơn vị được giao chủ trì thực hiện danh mục báo cáo có trách nhiệm giao báo cáo đến các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan để cập nhật thông tin, dữ liệu phục vụ tổng hợp báo cáo trên Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Bắc Giang.

## **Điều 6. Nội dung, hình thức, thời gian chốt số liệu báo cáo trên Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Bắc Giang**

### 1. Nội dung, hình thức báo cáo

a) Đối với các báo cáo dạng bảng biểu, trên cơ sở danh mục báo cáo được giao, đơn vị chủ trì báo cáo thực hiện tạo lập biểu mẫu báo cáo dưới dạng các chỉ tiêu báo cáo tương ứng với các hàng dữ liệu trong bảng biểu, các thuộc tính báo cáo tương ứng với các cột dữ liệu trong bảng biểu; thực hiện giao chỉ tiêu, thuộc tính báo cáo cụ thể cho từng đơn vị thông qua Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Bắc Giang.

b) Đối với các báo cáo thuyết minh được thực hiện dưới dạng văn bản, đơn vị chủ trì báo cáo thực giao báo cáo dạng thuyết minh tới từng đơn vị, các đơn vị báo cáo thực hiện cập nhật trực tiếp trên mẫu báo cáo được giao và cho phép đính kèm tệp văn bản (nếu có) trên Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Bắc Giang.

c) Đối với các báo cáo có cả phần thuyết minh và phần bảng biểu thì phần báo cáo dạng bảng biểu được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều này, phần báo cáo thuyết minh được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Thời gian chốt số liệu báo cáo được thực hiện theo các quy định pháp luật hiện hành.

## **Điều 7. Quy trình thực hiện báo cáo trên Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Bắc Giang**

1. Bước 1: Sở Thông tin và Truyền thông thực hiện giao danh mục báo cáo cho cơ quan, đơn vị chủ trì báo cáo.

2. Bước 2: Cơ quan, đơn vị chủ trì báo cáo thực hiện giao báo cáo theo nội dung, hình thức, thời gian chốt số liệu báo cáo quy định tại Điều 6 Quy chế này cho các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan.

3. Bước 3: Cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan được giao báo cáo thực hiện báo cáo các nội dung được giao; gửi cơ quan, đơn vị chủ trì báo cáo tổng hợp theo quy định.

4. Bước 4: Cơ quan đơn vị chủ trì báo cáo căn cứ báo cáo nhận được từ các cơ quan, đơn vị có liên quan gửi đến trên Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Bắc Giang; thực hiện rà soát thông tin, dữ liệu trong báo cáo, nếu dữ liệu không đảm bảo theo yêu cầu thì thực hiện gửi trả lại đơn vị báo cáo và yêu cầu thực hiện lại quy trình báo cáo theo quy định tại khoản 3 Điều này; trường hợp dữ liệu nhận được đảm bảo đáp ứng yêu cầu, cơ quan, đơn vị chủ trì báo cáo thực hiện tổng hợp, gửi báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định trên Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Bắc Giang.

## **Điều 8. Tạm ngừng kết nối, cung cấp thông tin, dữ liệu trên Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Bắc Giang**

1. Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Bắc Giang tạm ngừng kết nối, cung cấp thông tin, dữ liệu trong các trường hợp sau đây:

a) Nâng cấp, mở rộng, bảo trì Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Bắc Giang;

b) Trường hợp bất khả kháng làm gián đoạn cung cấp dịch vụ, kết nối hoặc có ảnh hưởng đến hoạt động của Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Bắc Giang;

c) Kết nối dữ liệu được xác định có khả năng làm mất an toàn, an ninh thông tin.

2. Trong trường hợp tạm ngừng kết nối, cung cấp dịch vụ theo điểm a khoản 1 Điều này, Sở Thông tin và Truyền thông phải thông báo công khai ít nhất 03 ngày làm việc trước khi chủ động tạm ngừng kết nối, chia sẻ dữ liệu.

3. Trong trường hợp kết nối dữ liệu được xác định có khả năng làm mất an toàn, an ninh thông tin theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều này, Sở Thông tin và Truyền thông phải thông báo công khai bằng hình thức phù hợp và tiến hành nhanh chóng các biện pháp khắc phục sự cố.

4. Đối với trường hợp được quy định tại điểm c khoản 1 Điều này, Sở Thông tin và Truyền thông thông báo các cơ quan, đơn vị là chủ quản cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin để có biện pháp khắc phục, xử lý.

### **Chương III** **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 9. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị**

1. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm tổ chức quản lý, khai thác, sử dụng Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Bắc Giang tại cơ quan, đơn vị mình và chịu trách nhiệm về tính chính xác, toàn vẹn, nhất quán của thông tin, dữ liệu do cơ quan, đơn vị cung cấp, cập nhật trên Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh.

2. Ban hành quy định cập nhật, phê duyệt báo cáo đối với các danh mục báo cáo được giao thực hiện trên Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Bắc Giang.

3. Thường xuyên rà soát danh mục báo cáo được giao chủ trì thực hiện trên Hệ thống để kịp thời tham mưu cấp có thẩm quyền điều chỉnh, bổ sung hoặc bãi bỏ đảm bảo phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành.

4. Bố trí nhân sự tiếp nhận chuyển giao tài khoản người dùng của đơn vị để chủ động trong việc quản lý, vận hành, khai thác phục vụ báo cáo trên Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Bắc Giang và làm đầu mối phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông xử lý các sự cố phát sinh trong quá trình vận hành, khai thác, sử dụng.

5. Cử công chức, viên chức có liên quan thực hiện tập huấn, bồi dưỡng thường xuyên về kỹ năng khai thác, sử dụng và thực hiện danh mục báo cáo trên Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Bắc Giang.

6. Thực hiện báo cáo định kỳ việc quản lý, vận hành và khai thác Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Bắc Giang theo các nội dung cụ thể sau:

a) Tên báo cáo, nội dung báo cáo, mẫu đề cương báo cáo chi tiết theo Phụ lục đính kèm Quy chế này.

b) Đối tượng thực hiện báo cáo: Các cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện danh mục báo cáo theo quy định pháp luật.

c) Cơ quan nhận báo cáo: UBND tỉnh (qua Sở Thông tin và Truyền thông).

d) Thời hạn gửi báo cáo định kỳ theo quy định tại Điều 7, thời gian chốt số liệu báo cáo theo quy định tại Điều 6, hình thức, phương thức gửi, nhận báo cáo định kỳ được thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 1, điểm a khoản 2, Điều 5 của Quyết định số 22/2019/QĐ-UBND.

đ) Tần suất thực hiện báo cáo: Báo cáo sáu tháng, một năm.

### **Điều 10. Trách nhiệm của Sở Thông tin và Truyền thông**

1. Chủ trì quản trị, vận hành Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Bắc Giang đảm bảo hoạt động thông suốt, ổn định, an toàn, an ninh thông tin.

2. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan hướng dẫn, tổ chức tập huấn nghiệp vụ cập nhật, khai thác, sử dụng phần mềm Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Bắc Giang.

3. Tổng hợp báo cáo của các cơ quan, đơn vị về tình hình khai thác Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Bắc Giang; báo cáo UBND tỉnh tình hình hoạt động, những khó khăn, vướng mắc của Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Bắc Giang để kịp thời xử lý.

### **Điều 11. Trách nhiệm của Sở Tài chính**

Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan liên quan tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí để triển khai và duy trì hoạt động có hiệu quả Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Bắc Giang.

### **Điều 12. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân có liên quan khi sử dụng dịch Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Bắc Giang**

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về những thông tin, dữ liệu cung cấp trên Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Bắc Giang.

2. Chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng tài khoản được cấp trên Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Bắc Giang theo quy định tại Điều 4 Quy chế này.

### **Điều 13. Điều khoản thi hành**

1. Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; Chủ tịch UBND huyện, thành phố; Chủ tịch UBND xã, phường, thị trấn; Thủ trưởng các cơ quan theo ngành dọc Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh; các tổ chức, cá nhân có liên quan có trách nhiệm tổ chức triển khai Quy chế này.

2. Trong trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến Quy chế này có sự điều chỉnh, bổ sung, thay thế thì áp dụng theo các nội dung được điều chỉnh, bổ sung, thay thế trong văn bản mới.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan phản ánh đến Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung Quy chế này cho phù hợp./.

